TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/ 2023/QĐST-DS	*Y....., ngày 18 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 4 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 08/2022/ TLST - DS ngày 17 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Phạm Tuấn T, sinh năm 1940.

Địa chỉ: Xóm C, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn: Anh Phạm Văn T, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Xóm C, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Phạm Anh T1, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Xóm C, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

+ Anh Phạm Quốc T2, sinh năm 1973.

Địa chỉ: K 9, thị trấn Trần Văn T, huyện Trần Văn T, tỉnh Cà Mau.

+ Anh Phạm Văn T3, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Số nhà 28, ngõ 254, đường L, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

- Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của anh Phạm Anh T1 và anh Phạm Quốc T2: Ông Phạm Tuấn T, sinh năm 1940; địa chỉ: Xóm C, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Phạm Tuấn T và bà Trần Thị Th có khối tài sản chung gồm có 80m^2 đất ở tại số thửa 118, tờ bản đồ số 12, bản đồ địa chính xã K, huyên Y, tỉnh Ninh Bình, đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 653157 ngày 08/12/1996 mang tên ông Phạm Văn T (Phạm Tuấn T), trên diện tích đất có 01 ngôi nhà mái

bằng hai tầng là tài sản chung của vợ chồng ông T và bà Th. Tổng giá trị nhà và đất là 2.936.684.000 đồng (*Hai tỷ chín trăm ba mươi sáu triệu, sáu trăm tám mươi tư nghìn đồng*). Ông Phạm Tuấn T và bà Trần Thị Th có 05 người con chung (Trong đó có anh Phạm Anh TN, sinh năm 1971 đã chết năm 1992, chưa có vợ con) và ông bà không có con nuôi. Do bà Trần Thị Th mất năm 2019 không để lại di chúc.

Nay ông Phạm Tuấn T, anh Phạm Văn T và anh Phạm Văn T3 đều thống nhất thỏa thuận: Chia thừa kế theo pháp luật về phần di sản của bà Th sau khi chết để lại là ½ khối tài sản chung của ông T và bà Th có tổng giá trị là 1.468.342.000 đồng (*Một tỷ bốn sáu mươi tám triệu, ba trăm bốn mươi hai nghìn đồng*). Nay các bên thông nhất chia theo giá trị cho 05 người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà Th gồm: Ông Phạm Tuấn T và anh Phạm Văn T, anh Phạm Anh T1, anh Phạm Văn T2 và anh Phạm Quốc T3, tương ứng với mỗi kỷ phần được hưởng thừa kế di sản của bà Th là 293.668.400 đồng (*Hai trăm chín mươi ba triệu, sáu trăm sáu mươi tám nghìn, bốn trăm đồng*).

Giao cho ông Phạm Tuấn T được quyền quản lý toàn bộ tài sản nhà và đất ở tại số thửa 118, tờ bản đồ số 12, bản đồ địa chính xã K, huyên Y, tỉnh Ninh Bình, đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 653157 ngày 08/12/1996 mang tên ông Phạm Văn T (Phạm Tuấn T) và ông Phạm Tuấn T có trách nhiệm thanh toán bằng tiền cho các kỷ phần được hưởng gồm:

- Anh Phạm Anh T1 được hưởng phần di sản là 293.668.400 đồng (*Hai trăm chín mươi ba triệu, sáu trăm sáu mươi tám nghìn, bốn trăm đồng*).
- Anh Phạm Văn T được hưởng phần di sản là 293.668.400 đồng (*Hai trăm chín mươi ba triệu, sáu trăm sáu mươi tám nghìn, bốn trăm đồng*).
- Anh Phạm Văn T2 được hưởng phần di sản là 293.668.400 đồng (*Hai trăm chín mươi ba triệu, sáu trăm sáu mươi tám nghìn, bốn trăm đồng*).
- Anh Phạm Quốc T3 được hưởng phần di sản là 293.668.400 đồng (*Hai trăm chín mươi ba triệu, sáu trăm sáu mươi tám nghìn, bốn trăm đồng*).

Ghi nhận sự tự nguyện của anh Phạm Văn T1 và anh Phạm Quốc T2 đã cho tặng lại toàn bộ kỷ phần di sản mà anh T1, anh T2 được hưởng cho ông Phạm Tuấn T. Ông Phạm Tuấn T không phải thanh toán kỷ phần di sản cho anh T1 và anh T2.

Sau khi hoàn thành nghĩa vụ thanh toán cho các kỷ phần ông Phạm Tuấn T được quyền quản lý, sở hữu, sử dụng toàn bộ diện tích 80 m^2 đất và nhà, tại thửa 118, tờ bản đồ số 12, bản đồ địa chính xã K, huyên Y, tỉnh Ninh Bình đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Phạm Văn T (Phạm Tuấn T).

Ông Phạm Tuấn T đã thanh toán xong số tiền hưởng di sản thừa kế cho anh Phạm Văn T và anh Phạm Văn T3, mỗi kỷ phần được hưởng số tiền là 293.668.400 đồng (*Hai trăm chín mươi ba triệu, sáu trăm sáu mươi tám nghìn, bốn trăm đồng*).

Về án phí và chi phí tố tụng:

- Anh Phạm Văn T1, anh Phạm Quốc T2, Phạm Văn T và anh Phạm Văn T3 mỗi người phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về phần di sản được hưởng là 7.341.700 đồng (*Bảy triệu ba trăm bốn mươi mốt nghìn bảy trăm đồng)* án phí để sung ngân sách Nhà nước.

- Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Phạm Tuấn T theo quy định vì là người cao tuổi.

- Về chi phí thẩm định và định giá ông Phạm Tuấn T tự nguyện chịu phần chi phí này là 11.000.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi gửi:
- *TAND tỉnh Ninh Bình;*
- *VKSND huyện Y;*
- *Chi cục THADS huyện Y;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

Vũ Nhật Trung